

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” của:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông Bùi Văn Đ, sinh ngày 01/01/1984

Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 08708412336)

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 01/01/1987

Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ I, khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 087187012184)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 09/05/2007, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận việc bà T, ông Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ có **bốn** con chung là Bùi Thị Kiều M, sinh ngày 06/02/2004, cháu Bùi Thị Tuyết A, sinh ngày 01/01/2008, cháu Bùi Thị Anh T1, sinh ngày 12/8/2009 và cháu Bùi Hữu L, sinh ngày 05/7/2012. Con chung Bùi Thị Kiều M đã trưởng thành nên không

yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn theo sự thỏa thuận của đương sự và nguyện vọng của con chung, giao các con chung Bùi Thị Tuyết A, Bùi Thị Anh T1, Bùi Hữu L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Con chung Bùi Thị Kiều M, sinh ngày 06/02/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Giao con chung Bùi Thị Tuyết A, sinh ngày 01/01/2008, Bùi Thị Anh T1, sinh ngày 12/8/2009 và Bùi Hữu L, sinh ngày 05/7/2012 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Bùi Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn Đ được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005320 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Ngọc T và ông Bùi Văn Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 12- TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa